

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 21-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 24/10/1996, tại tỉnh ĐT; Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị K; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/6/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh BD xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong vào ngày 11/10/2019; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lý Quốc T, sinh ngày 16/3/2004. Địa chỉ cư trú: khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lý Văn Tuấn A, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/4/1997. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt;

- Người làm chứng: Anh Trần Văn C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 23/7/2022 Nguyễn Văn M đến nhà của anh Trần Văn C chơi và ngủ lại tại nhà C thuộc khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT đến 12 giờ 30 phút, ngày 24/7/2022 bị cáo M thức dậy và đi ra phía trước nhà của anh C thì thấy bị hại Lý Quốc T và anh C đang ngồi nói chuyện nên bị cáo hỏi mượn anh T chiếc xe mô tô biển số 66G1-723.80, nhãn hiệu Honda, loại Future Fi màu sơn xanh – đen do cha ruột của anh Tuấn là ông Lý Văn Tuấn A đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để đi mua bánh mì về ăn. Anh T đồng ý giao xe cho bị cáo mượn, sau khi mua bánh mì tại khu vực gần ngã tư Chợ Chuột thuộc khóm 1, thị trấn T, trong quá trình điều khiển xe chạy về nhà anh C, bị cáo nảy sinh ý định lấy xe của anh T đem cầm cố để lấy tiền qua Campuchia đánh bạc, nên bị cáo đã không điều khiển xe chạy về nhà anh C mà chạy đến nhà anh Nguyễn Thanh T thuộc ấp B, xã T, huyện HN, tỉnh ĐT và cầm xe của anh T cho anh Thanh T với giá 13.000.000đ, sau đó bị cáo qua Campuchia đánh bạc thua hết số tiền 13.000.000đ, đến khoảng 14 giờ cùng ngày bị cáo tiếp tục đến nhà anh Thanh T lấy tiền cầm xe thêm 12.000.000đ rồi qua Campuchia đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị cáo thua hết số tiền 12.000.000đ, tổng cộng bị cáo cầm xe cho anh Thanh T với giá 25.000.000đ. Lúc này, anh C điện thoại cho bị cáo yêu cầu đem xe về trả cho bị hại T, bị cáo nói với T là xe của T bị cáo đã cầm tại “Cầu Muống” và hứa với T trong thời gian 03 ngày sẽ chuộc xe lại trả cho T, đến ngày 27/7/2022 bị cáo không chuộc xe lại nên bị cáo đã đến nhà của ông Lý Văn Tuấn A và hứa trong vòng 15 ngày sẽ chuộc xe trả lại cho anh T, nhưng quá 15 ngày bị cáo không có tiền chuộc xe lại và bỏ địa phương đi làm thuê do đó ngày 12/8/2022 ông A trình báo Công an thị trấn T.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 66G1-723.80, nhãn hiệu Honda, loại Future Fi, màu sơn xanh – đen, số máy: JC90E0273611, số khung RLHJC7652NY312210, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011949 mang tên Lý Văn Tuấn A.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KLHĐĐGTS –TTHS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện HN, kết luận: 01 xe mô tô biển số 66G1-723.80, nhãn hiệu Honda, loại Future Fi, màu sơn xanh – đen, số máy: JC90E0273611, số khung RLHJC7652NY312210, đã qua sử dụng trị giá 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng).

Ngày 21/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu (vật chứng) trao trả 01 xe mô tô biển số 66G1-723.80, nhãn hiệu Honda, loại Future Fi, màu sơn xanh – đen, số máy: JC90E0273611, số khung RLHJC7652NY312210, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011949 mang tên Lý Văn Tuấn A cho chủ sở hữu hợp pháp là ông A và ông A đã nhận lại tài sản.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của Nguyễn Văn M, biên bản ghi lời khai anh Lý Quốc T, Lý Văn Tuấn A, Trần Thanh T, Trần Văn C và biên bản họp Hội đồng định giá tài sản.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSHN ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh ĐT truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo M tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lý Quốc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Văn Tuấn A đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Công nhận sự thỏa thuận, giữa bị cáo và anh Nguyễn Thanh T, bị cáo phải trả cho anh Thanh T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Đối với Nguyễn Thanh T có hành vi nhận cầm cố xe cho bị cáo, bị cáo không có nói cho anh T biết xe là tài sản do phạm tội mà có, cả hai không có sự hứa hẹn, bàn bạc trước về việc cầm xe nên không đề cập trách nhiệm hình sự đối với Thanh T. Tuy nhiên anh Thanh T nhận cầm xe khi chưa có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ theo quy định của pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN đã có công văn đề nghị Công an huyện HN ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Thanh T.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh ĐT, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/7/2022 bị cáo M đã hỏi mượn anh Lý Quốc T xe mô tô biển số 66G1-723.80, nhãn hiệu Honda, loại Future Fi, màu sơn xanh – đen để đi mua bánh mì ăn. Sau khi được anh T giao xe, bị cáo đã đem đi cầm cố cho Trần Thanh T với tổng số tiền 25.000.000đ và đã đánh bạc thua hết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được kiểm tra đánh giá tại phiên tòa. Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt xe của bị cáo có giá trị 34.000.000đ vào ngày 24/7/2022 đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS như sau:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...;

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

...”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Đồng thời, còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đồng thời, bị cáo nhận thức rõ hành vi mượn xe của anh T rồi đem đi cầm cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, lười lao động, ham mê cờ bạc, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/10/2019 nhưng lại không chịu tu sửa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình gây ra.

[4] Về nhân thân: Là thành phần nhân dân lao động, ngày 28/6/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh BD xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong vào ngày 11/10/2019 nên bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân và động cơ bị cáo phạm tội là do lười lao động, ham mê cờ bạc và sự xem thường pháp luật, khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo đã hai lần hứa với anh T, ông A sẽ chuộc xe trả lại và anh T, ông A cũng đã cho bị cáo cơ hội để sửa chữa sai lầm nhưng sau đó bị cáo không chuộc xe lại để trả cho bị hại mà còn bỏ địa phương đi nơi khác. Do đó,

để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cũng như công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và tình hình an ninh trật tự địa phương nghĩ nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của BLHS quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”* Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra anh Lý Quốc T và ông Lý Văn Tuấn A đã nhận lại xe và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm. Anh Nguyễn Thanh T và bị cáo thỏa thuận, bị cáo thống nhất trả lại số tiền 25.000.000đ đã cầm cố xe cho anh Thanh T nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa hai bên.

[10] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[11] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 1.250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ($25.000.000đ \times 5\% = 1.250.000đ$), tổng cộng 1.450.000đ theo quy định khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 6, điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Đối với hành vi của Nguyễn Thanh T nhận cầm cố xe cho bị cáo, anh Thanh T không biết tài sản bị cáo đem cầm là do phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét. Do anh Thanh T nhận cầm xe khi chưa có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ theo quy định của pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN đã có công văn đề nghị Công an huyện HN ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Thanh T là phù hợp.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện HN về tội danh, khung hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Nguyễn Thanh T, bị cáo Nguyễn Văn M trả lại cho anh Nguyễn Thanh T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M chịu 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21 tháng 11 năm 2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện HN;
- Cơ quan CSĐT công an huyện HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Dung